

Số: 02/2023/QĐST-DS

ĐP, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐNA (SeABank); địa chỉ trụ sở: Số 198 Trần Quang Khải, phường LTT, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H, chức vụ: Phó Giám đốc khối xử lý nợ SeABank (Giấy ủy quyền số 68/2022/UQ-SeABank ngày 14/6/2022)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Giấy ủy quyền số 8856/2022/UQ-SeABank ngày 14/6/2022).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quý H, sinh năm 1982 và chị Ngô Thị Đ, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Cụm 2, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn AL, xã TTr, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Quang Kh, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn AL, xã TTr, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho ông Ngô Quang Kh là: Chị Ngô Thị Đ, sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT: Cụm 2, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn AL, xã TTr, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngô Quang Kh: Bà Hồ Bích Ph- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội.

+ Cháu Nguyễn Quý N, sinh ngày 31/3/2006;

+ Cháu Nguyễn Quý Hoài A, sinh ngày 10/12/2014;

+ Cháu Nguyễn Quý Ninh Gi, sinh ngày 06/10/2021;

Cùng cư trú tại: Thôn AL, xã TTr, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu N, cháu A, cháu Gi là anh Nguyễn Quý H và chị Ngô Thị Đ (bố, mẹ đẻ các cháu);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Anh Nguyễn Quý H và chị Ngô Thị Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐNA số tiền sau:

- Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF 2115400158/HĐTD/HNU-NQH ngày 14/06/2021 tạm tính đến ngày 26/4/2023 là 560.859.857 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu tám trăm năm mươi chín nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 485.412.000 đồng, lãi trong hạn là: 68.711.022 đồng, lãi quá hạn: 6.736.835 đồng.

- Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức thấu chi số REF2118100208/HĐTD/HNU-NQH ngày 02/07/2021 tạm tính đến ngày 26/4/2023 là 241.051.933 đồng (Hai trăm bốn mươi một triệu không trăm năm mươi một nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là: 199.921.000 đồng, lãi trong hạn là: 10.704.646 đồng, lãi quá hạn: 30.426.287 đồng.

- Số tiền nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng khi phát hành thẻ Visa ngày 20/05/2021 tạm tính đến ngày 26/4/2023 là 76.167.282 đồng (Bảy mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là: 50.000.000 đồng, lãi quá hạn: 26.167.282 đồng.

2.2. Kể từ ngày 27/4/2023 anh Nguyễn Quý H và chị Ngô Thị Đ phải tiếp tục trả SeABank tiền lãi, phí, phạt theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF 2115400158/HĐTD/HNU - NQH ngày 14/06/2021; Hợp đồng tín dụng theo hạn mức thấu chi số

REF2118100208/HĐTD/HNU - NQH ngày 02/07/2021 và Hợp đồng hạn mức tín dụng khi phát hành thẻ Visa ngày 20/05/2021 cho đến khi trả hết nợ.

(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Quý H và chị Ngô Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP ĐNA có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 168, tờ bản đồ số 25, diện tích 384,0m² địa chỉ tại: Thôn AL, xã TTr, huyện VL, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AN437784, số vào sổ cấp giấy chứng nhận HO 1187 – 1003/QĐ - UBND do UBND huyện VL, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 28/11/2007 cho ông Ngô Quang Kh, bà Nguyễn Thị Tr. Ngày 08/03/2021 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện VL xác nhận để thừa kế và tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thị Đ theo hồ sơ số TK + TA.001.

Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA thì anh Nguyễn Quý H và chị Ngô Thị Đ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐNA cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay, nếu thừa thì được trả lại.

2.4. Về án phí: Chị Ngô Thị Đ và anh Nguyễn Quý H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 19.561.581 đồng (Mười chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn năm trăm tám mươi một đồng).

Gia đình chị Ngô Thị Đ có công với cách mạng, bố là thương binh nặng, thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của UBND xã nơi cư trú nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Ngô Thị Đ và anh Nguyễn Quý H.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐNA số tiền tạm ứng án phí 17.390.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003069 ngày 20/3/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà